|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Thẩm tra về Dự án Luật đầu tư công (sửa đổi)**

 Ủy ban Tài chính, Ngân sách (TCNS) đã có Báo cáo thẩm tra về dự án Luật Đầu tư công (sửa đổi) số 2570/BC-UBTCNS15 ngày 27/10/2024 gửi các vị đại biểu Quốc hội. Sau đây, Ủy ban TCNS báo cáo tóm tắt về một số nội dung chính như sau:

**1. Về sự cần thiết sửa đổi luật**

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Thời gian qua, việc triển khai thực hiện các quy định của Luật là một bước tiến lớn, đảm bảo công khai, minh bạch, hạn chế tình trạng xin - cho trong quản lý, sử dụng nguồn lực của Nhà nước, góp phần và tạo điều kiện để đẩy mạnh công cuộc phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, sau gần 5 năm thực hiện, Luật Đầu tư công năm 2019 cũng đã bộc lộ một số khó khăn, hạn chế, vướng mắc, đa số ý kiến Ủy ban TCNS nhất trí về sự cần thiết nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét Luật Đầu tư công (sửa đổi) nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật.

**2. Về phạm vi sửa đổi luật**

Chính phủ trình dự thảo Luật sửa đổi với nhiều nội dung quan trọng, bao gồm 05 nhóm vấn đề lớn, nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư; thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; đơn giản hóa trình tự, thủ tục và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Ủy ban TCNS cho rằng, việc sửa đổi luật cần xem xét về tổng thể, đánh giá toàn diện những tồn tại, hạn chế để khắc phục các vướng mắc, khó khăn trong thực hiện đầu tư công, nhằm phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, vì vậy, nhất trí về phạm vi sửa đổi luật. Tuy nhiên, số lượng các điều/khoản luật thay đổi nhiều, phạm vi sửa đổi lớn; nhiều nội dung thể chế hóa các cơ chế, chính sách đặc thù mới được thí điểm, triển khai thực hiện trong thời gian ngắn; đòi hỏi phải đánh giá kỹ về tác động chính sách và nghiên cứu, rà soát thận trọng để bảo đảm việc ban hành luật phù hợp với yêu cầu của thực tế.

**3. Về một số nội dung cụ thể**

***3.1.*** *Về việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS thống nhất với đề xuất của Chính phủ về việc cho phép tách công tác đền bù, tái định cư thành dự án thành phần độc lập trong tổng thể dự án đối với tất cả các nhóm dự án. Tuy nhiên, đề nghị quy định chặt chẽ tại các điều, khoản để đảm bảo công tác đền bù, tái định cư gắn với đầu tư hoàn thành dự án, không để hoang phí và tổng thời gian bố trí vốn thực hiện 02 dự án thành phần độc lập để hoàn thành các chương trình, dự án không được vượt quá quy định về thời gian thực hiện dự án.

***3.2****. Về quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ giao một UBND cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện dự án trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS cho rằng, việc đổi mới để tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương là cần thiết và phù hợp với định hướng tại Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tuy nhiên, các nội dung này mới được triển khai thực hiện trong thời gian ngắn, áp dụng cho một số công trình, dự án cụ thể; do vậy, cần có báo cáo bổ sung, đánh giá kỹ tác động của chính sách để ĐBQH, Quốc hội xem xét quyết định. Đồng thời, đề nghị quy định cụ thể trong dự thảo Luật về tiêu chí, điều kiện để lựa chọn địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án và quy định về trách nhiệm của các địa phương trong công tác đền bù, tái định cư của dự án.

***3.3.*** *Về bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS nhất trí với đề xuất của Chính phủ, quy định trên nhằm tăng nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tại các địa phương. Để bảo đảm cơ sở áp dụng trong xây dựng chính sách tín dụng ưu đãi của địa phương nhằm bảo toàn vốn, tránh thất thoát, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, tiêu chí, nguyên tắc bố trí vốn, về bảo toàn vốn ủy thác cho vay, thu hồi nợ, cơ chế cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý cho cơ quan được ủy thác.

***3.4.*** *Về phân cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch ĐTCTH vốn NSTW giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS và Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, việc quyết định điều chỉnh Kế hoạch ĐTCTH giữa các Bộ, ngành, địa phương được phân cấp cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội như quy định của Luật hiện hành là phù hợp với chức năng của cơ quan dân cử.

***3.5.*** *Về phân cấp thẩm quyền quyết định việc phân bổ dự phòng chung kế hoạch ĐTCTH vốn NSTW*

Dự thảo Luật quy định theo hướng: Trên cơ sở đánh giá giữa kỳ về tình hình triển khai Kế hoạch ĐTCTH, Quốc hội cho ý kiến việc sử dụng dự phòng chung kế hoạch ĐTCTH vốn ngân sách trung ương. Căn cứ quyết định tổng thể của Quốc hội, giao thẩm quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án khi bảo đảm nguồn vốn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Quy định này bảo đảm thẩm quyền Quốc hội xem xét, quyết định đối với nguồn lực dự phòng chung, đồng thời, bảo đảm tính linh hoạt khi giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định phương án phân bổ cụ thể khi có nguồn lực bảo đảm. Vì vậy, đa số ý kiến Ủy ban TCNS nhất trí với dự thảo luật.

***3.6.*** *Về số vốn còn lại chưa phân bổ của kế hoạch ĐTCTH vốn NSTW*

Dự thảo luật bổ sung quy định đối với số vốn còn lại chưa phân bổ (nếu có) của kế hoạch ĐTCTH vốn ngân sách trung ương, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Đa số ý kiến Ủy ban TCNS nhất trí với đề xuất của Chính phủ vì quy định này bảo đảm tính linh hoạt khi giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đối với số vốn còn lại chưa phân bổ.

***3.7.*** *Về nâng quy mô vốn đầu tư công:* Chính phủ đề xuất điều chỉnh về tiêu chí mức vốn để xác định dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A, B, C. Trong đó, tiêu chí vốn để xác định dự án quan trọng quốc gia tăng 03 lần; Tiêu chí vốn đối với các dự án nhóm A, B, C tăng 02 lần so với quy định hiện hành.

Đa số ý kiến trong Ủy ban TCNS cho rằng, quy định phân loại dự án đầu tư công đã được thực hiện từ năm 2015, đến nay, điều kiện về kinh tế, xã hội, năng lực quản lý đã có nhiều thay đổi, do vậy, việc điều chỉnh tiêu chí phân loại dự án (thực chất là đẩy mạnh phân cấp) là cần thiết. Song việc điều chỉnh cần được tính toán theo một tỷ lệ thống nhất giữa các loại dự án. Đề nghị xem xét thêm mức tăng quy mô vốn của các nhóm dự ánso với quy định hiện hành để phù hợp với mức tăng trưởng GDP, năng lực quản lý dự án của các bộ, ngành, địa phương và chỉ số giá xây dựng quốc gia đã được ban hành qua các năm.

***3.8.****Về phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý*

Ủy ban TCNS cho rằng, việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý là thay đổi lớn. Bên cạnh đó, việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án là vấn đề quan trọng của địa phương, nên Luật Đầu tư công hiện hành giao HĐND quyết định chủ trương đầu tư dự án, UBND cùng cấp quyết định đầu tư dự án là một biện pháp để kiểm soát quyền lực, hạn chế việc lạm quyền. Vì vậy, đa số ý kiến đề nghị đối với dự án nhóm A do HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, phân cấp UBND các cấp quyết định đầu tư dự án nhóm B, C. Bên cạnh đó, đối với cấp huyện, cần bổ sung giao cho HĐND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, phân cấp UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C.

***3.9.*** *Về cho phép sử dụng nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để chuẩn bị đầu tư dự án*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS cho rằng, quy định này tạo sự linh hoạt cho các bộ, cơ quan, địa phương trong việc sử dụng nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương cho công tác chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, để tránh ảnh hưởng đến nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khác sử dụng nguồn chi thường xuyên của Bộ, cơ quan, địa phương, vì vậy cần quy định chặt chẽ, trong trường hợp cần thiết mới sử dụng nguồn chi thường xuyên và nguồn vốn khác.

***3.10.*** *Về vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài*

Ủy ban TCNS cho rằng, việc nghiên cứu, quy định rõ trình tự, thủ tục trong xây dựng, thực hiện kế hoạch ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, phù hợp với tính chất, đặc thù của nguồn vốn này là cần thiết, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh việc thực hiện giải ngân kế hoạch vốn. Tuy nhiên, về các nội dung sửa đổi cụ thể, cần rà soát để quy định phù hợp và bảo đảm tính thống nhất về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tại Luật này và quản lý, sử dụng nợ công theo quy định tại Luật Quản lý nợ công năm 2017.

***3.11.*** *Về**quy định danh mục dự án Chính phủ báo cáo Quốc hội để ban hành kế hoạch ĐTCTH và hàng năm là danh mục dự kiến*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS nhất trí với đề xuất sửa đổi của Chính phủ theo hướng quy định danh mục về kế hoạch ĐTCTH và hàng năm báo cáo Quốc hội chỉ là danh mục dự kiến, việc điều chỉnh hoặc bổ sung danh mục dự án mới không làm thay đổi tổng mức vốn trung hạn đã được phân bổ cho các bộ, ngành và địa phương, giao Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh danh mục này để đáp ứng yêu cầu thực tế, tăng tính chủ động trong quá trình triển khai.

***3.12.*** *Về quy định hạn mức 20% đối với các dự án qua hai kỳ trung hạn*

Đa số ý kiến Ủy ban TCNS nhất trígiữ quy định về hạn mức 20% đối với các Bộ, ngành, địa phương để đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực cho giai đoạn sau; nhất trí áp dụng theo từng nguồn vốn NSTW/NSĐP. Đối với các CTMTQG và dự án quan trọng quốc gia, nhất trí thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, cần quy định rõ trong Luật về việc quyết định các dự án lớn phải đánh giá kỹ lưỡng về khả năng cân đối vốn, tác động đến nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia và khả năng trả nợ để bảo đảm không gây áp lực cân đối ngân sách nhà nước trong giai đoạn sau; không gây gánh nặng nợ công trong các giai đoạn sau, bảo đảm an toàn nợ công, an ninh tài chính quốc gia; bảo đảm sự phù hợp giữa các nhiệm kỳ và duy trì tính linh hoạt trong quản lý, sử dụng nguồn vốn.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra dự án Luật Đầu tư công (sửa đổi), Ủy ban TCNS trân trọng báo cáo Quốc hội./.

**ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH**